

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị vận tải và bảo hiểm		
Mã học phần:	71SCMN40143	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	241_71SCMN40143		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức để tính toán được cước phí vận tải của các loại phương thức vận tải, giá trị bảo hiểm, phí bảo hiểm, và phí tổn thất chung.	Trắc nghiệm + Tự luận	Trắc nghiệm (30%), Tự luận (20%)	Câu trắc nghiệm từ câu 1 – câu 6 + Câu tự luận 1	Trắc nghiệm (3) Tự luận (2)	PLO3
CLO2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận tải; các loại rủi ro, tổn thất, và điều kiện bảo hiểm theo ICC 1982	Trắc nghiệm	10%	Câu trắc nghiệm từ câu 7 – câu 8	1	PLO3
CLO3	Phân tích đánh giá bản kế hoạch lộ trình vận tải và lựa chọn phương án tối ưu	Tự luận	10%	Câu tự luận 2	1	PLO3
CLO4	Đánh giá và lựa chọn kế hoạch lộ trình vận tải thông qua việc thực hiện bài toán vận tải	Tự luận	20%	Câu tự luận 2	2	PLO7
CLO5	Duy trì khả năng tự học suốt đời; đồng thời phát triển khả năng chịu áp lực và tinh thần trách nhiệm trong học tập và làm việc	Trắc nghiệm	10%	Câu trắc nghiệm từ câu 9 – câu 10	1	PLO8

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá

bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Ví dụ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu, 5 điểm)

Câu 1: Đây là gợi ý đúng khi nói về FIATA (Liên đoàn quốc tế các hiệp hội giao nhận vận tải)?

1. Là tổ chức quốc tế đại diện cho ngành giao nhận vận tải toàn cầu.
2. Hỗ trợ phát triển tiêu chuẩn và quy định trong ngành giao nhận vận tải.
3. Cung cấp chứng chỉ đào tạo và tài liệu hướng dẫn cho các nhà giao nhận vận tải.
4. Kết nối các hiệp hội giao nhận vận tải quốc gia trên toàn thế giới.
5. Chịu trách nhiệm xây dựng các tuyến đường vận tải quốc tế.

A. 1,2,4

B. 2,3,5

C. 1,2,5

D. Tất cả các gợi ý đều đúng

ANSWER: A

Câu 2: Đặc điểm của bảo hiểm dưới giá trị:

A. SỐ TIỀN BẢO HIỂM THẤP HƠN GIÁ TRỊ CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO HIỂM

B. Số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị của hàng hóa được bảo hiểm

C. Số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị của vật cụ thể được bảo hiểm

D. Số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị của vật dụng được bảo hiểm

ANSWER: A

Câu 3: Đặc điểm nào sau đây không đúng với vận tải đường bộ?

A. LÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN PHÙ HỢP NHẤT CHO HÀNG HÓA SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN KHOẢNG CÁCH DÀI

- B. Có tính linh hoạt cao, dễ dàng tiếp cận các khu vực không có hệ thống giao thông khác.
- C. Cung cấp dịch vụ door-to-door, đáp ứng nhanh nhu cầu vận chuyển ngắn hạn.
- D. Thường xuyên gắn liền với các hình thức thương mại tiêu ngạch tại biên giới.

Câu 4: Minimum charge (phí tối thiểu) trong vận chuyển hàng hóa là gì

A. CƯỚC PHÍ VẬN CHUYỂN TỐI THIỂU MÀ CÔNG TY VẬN TẢI CHẤP NHẬN ĐỂ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA CHO KHÁCH HÀNG

- B. Tiền thưởng của khách hàng thưởng cho các công ty vận tải
- C. Tiền phạt mà khách hàng yêu cầu các công ty vận tải phải trả do vận chuyển hàng hóa chậm trễ
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 5: Tàu container 10.000 TEU có sức chứa tối đa bao nhiêu container?

A. TỐI ĐA 10.000 CONTAINER LOẠI 1 TEU

- B. Tối đa 10.000 container loại 2 TEU
- C. Tối đa 10.000 container loại 1 TEU và 2 TEU
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 6: Trong vận tải đường hàng không, hệ số quy đổi để tính trọng lượng theo thể tích của hàng hóa là bao nhiêu?

A. 1 KG HÀNG HÓA TƯƠNG ĐƯƠNG 6000 CM3 THỂ TÍCH HÀNG HÓA

- B. 1 tấn hàng hóa tương đương 1 m3 thể tích hàng hóa
- C. 1 m3 thể tích hàng hóa tương đương 300kg hàng hóa
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 7: Trong vận tải hàng hóa, TEU là gì?

A. ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG SỨC CHỨA HÀNG HÓA CỦA CONTAINER

- B. Tiêu chuẩn đóng gói hàng hóa bằng Pallet
- C. Tiêu chuẩn xanh của các phương tiện vận tải
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 8: Số tiền bảo hiểm là gì?

A. SỐ TIỀN BẢO HIỂM LÀ CƠ SỞ ĐỂ XÁC ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM

- B. Số tiền bảo hiểm là giá trị bảo hiểm
- C. Số tiền bảo hiểm là tiền phạt mà công ty bảo hiểm phải trả cho khách hàng khi công ty có xảy ra sai sót
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Câu 9: Đặc điểm tàu hàng rời

A. CHUYỀN CHỖ HÀNG HÓA SỐ LƯỢNG LỚN VÀ KHÔNG ĐÓNG BAO KIỆN

B. Tàu chuyên chở container

C. Tàu chở hàng có thể tháo rời thành tàu nhỏ hơn

D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Câu 10: Axit thuộc nhóm hàng nguy hiểm nào trong Quy định Hàng nguy hiểm (Dangerous Goods Regulations - DGR) của Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO) và Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO).

A. NHÓM CHẤT ẮN MÒN

B. Nhóm chất oxi hóa

C. Nhóm đặc biệt nguy hiểm

D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu, 5 điểm)

Câu hỏi 1: (2 điểm)

Công ty Cổ phần dịch vụ logistic HANDEL LOGISTIC chuẩn bị xuất hàng lẻ đồ chơi Labubu từ Trung Quốc sang Việt Nam với số kiện như sau:

- Labubu hoa cúc: Số lượng 3 kiện, thông số mỗi kiện 140x125x115 (cm), mỗi kiện nặng 405kg
- Labubu 12 cung hoàng đạo: Số lượng 5 kiện, thông số mỗi kiện 135x110x85 (cm), mỗi kiện nặng 628 kg
- Labubu bánh Macaron: Số lượng 4 kiện, thông số mỗi kiện 100x80x60 (cm), mỗi kiện nặng 580 kg

Để tránh tình trạng hư hao trong quá trình vận chuyển. Người giao hàng bắt buộc phải mua bảo hiểm. Và thông tin về bảo hiểm được cung cấp như sau:

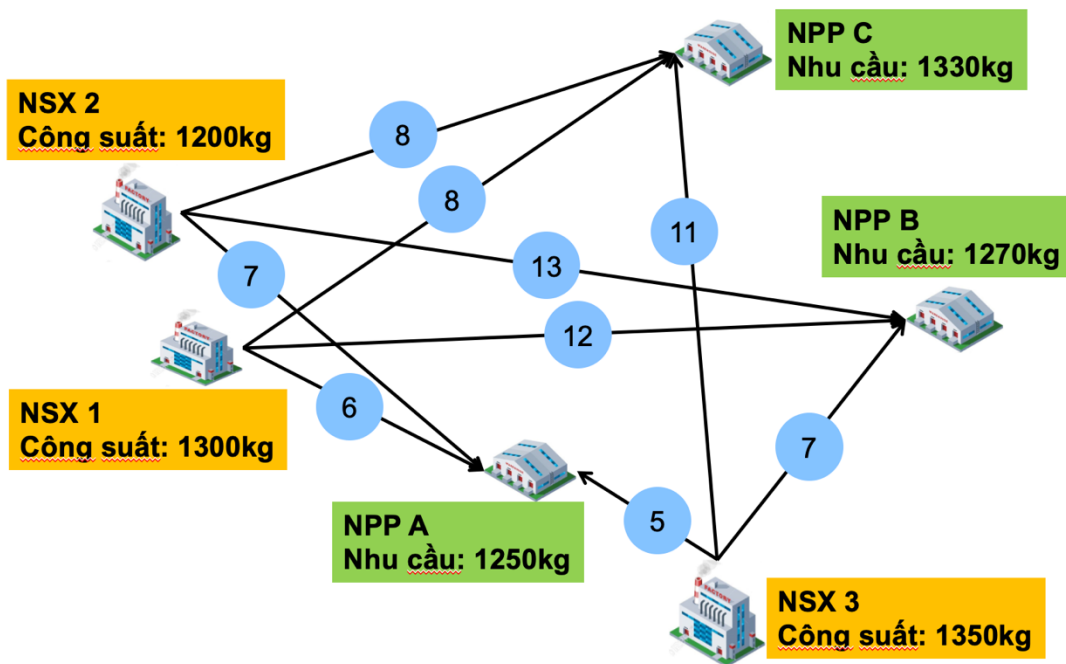
- Giá FOB = 65.300\$
- Tỷ lệ bảo hiểm là 0,2%
- Phần trăm lời ước tính 10%
- Đơn giá cước vận chuyển đường biển được đưa ra như sau:
 - + Tổng các loại chi phí là 42\$/CBM
 - + Tổng các loại phụ phí là 593\$/lần

a) Tính cước phí vận chuyển

b) Tính giá trị bảo hiểm lô hàng

c) Dựa vào giá trị bảo hiểm vừa tìm được, tính cước phí bảo hiểm

Câu hỏi 2: (3 điểm)



- a) Dựa vào hình trên lập bảng vận tải
 b) Tìm lời giải ban đầu bằng phương pháp ‘Sắp xỉ Vogel’ và tính chi phí
 c) Tìm lời giải tối ưu bằng phương pháp ‘duyet tuần tự’ và tính chi phí

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
	0.5 điểm/ câu * 10 câu		
II. Tự luận		5.0	
Câu 1		2.0	
Nội dung a)	- Trọng lượng thực tế của đơn hàng $GW = 3 \times 405 + 5 \times 628 + 4 \times 580 = 6.675\text{kg} = 6,75 \text{ tấn}$ - Trọng lượng thể tích của đơn hàng $VW = (3 \times 140 \times 125 \times 115) / 1.000.000 + (5 \times 135 \times 110 \times 85) / 1.000.000 + (4 \times 100 \times 80 \times 60) / 1.000.000$ $= 14,27 \text{ m}^3 \text{ (CBM)}$ - Cước phí vận chuyển: $F = 14,27 \times 42 + 593 = 1.192,29\$$	1	
Nội dung b)	$V = (a + 1) \times (C + F) / (1 - R)$ $= (10\% + 1) \times (65.300 + 1.192,29) / (1 - 0,2\%)$ $= 73.288,095\$$	0.5	

Nội dung c)	$I = R \times V$ $= 0,2\% \times 73.288,095$ $= 146,58\$$							0.5																																																		
Câu 2								3.0																																																		
Nội dung a)	<table><tr><td></td><td colspan="2">NPP A</td><td colspan="2">NPP B</td><td colspan="2">NPP C</td><td>Công suất</td></tr><tr><td rowspan="2">NSX 1</td><td rowspan="2"></td><td>6</td><td rowspan="2"></td><td>12</td><td rowspan="2"></td><td>8</td><td rowspan="2">1300</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td rowspan="2">NSX 2</td><td rowspan="2"></td><td>7</td><td rowspan="2"></td><td>13</td><td rowspan="2"></td><td>8</td><td rowspan="2">1200</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td rowspan="2">NSX 3</td><td rowspan="2"></td><td>5</td><td rowspan="2"></td><td>7</td><td rowspan="2"></td><td>11</td><td rowspan="2">1350</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Nhu cầu</td><td colspan="2">1250</td><td colspan="2">1270</td><td colspan="2">1330</td><td>3850</td></tr></table>								NPP A		NPP B		NPP C		Công suất	NSX 1		6		12		8	1300				NSX 2		7		13		8	1200				NSX 3		5		7		11	1350				Nhu cầu	1250		1270		1330		3850	1.0	
	NPP A		NPP B		NPP C		Công suất																																																			
NSX 1		6		12		8	1300																																																			
NSX 2		7		13		8	1200																																																			
NSX 3		5		7		11	1350																																																			
Nhu cầu	1250		1270		1330		3850																																																			
Nội dung b)	<table><tr><td></td><td colspan="2">NPP A</td><td colspan="2">NPP B</td><td colspan="2">NPP C</td><td>Công suất</td></tr><tr><td rowspan="2">NSX 1</td><td rowspan="2">1170</td><td>6</td><td rowspan="2">-</td><td>12</td><td rowspan="2">130</td><td>8</td><td rowspan="2">1300</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td rowspan="2">NSX 2</td><td rowspan="2">-</td><td>7</td><td rowspan="2">-</td><td>13</td><td rowspan="2">1200</td><td>8</td><td rowspan="2">1200</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td rowspan="2">NSX 3</td><td rowspan="2">80</td><td>5</td><td rowspan="2">1270</td><td>7</td><td rowspan="2">-</td><td>11</td><td rowspan="2">1350</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Nhu cầu</td><td colspan="2">1250</td><td colspan="2">1270</td><td colspan="2">1330</td><td>3850</td></tr></table> 1500 500 0 1 0 0 1 0 0 Tổng CP = 1170 x 6 + 130 x 8 + 1200 x 8 + 80 x 5 + 1270 x 7 = 26.950 \$								NPP A		NPP B		NPP C		Công suất	NSX 1	1170	6	-	12	130	8	1300				NSX 2	-	7	-	13	1200	8	1200				NSX 3	80	5	1270	7	-	11	1350				Nhu cầu	1250		1270		1330		3850	1.0	
	NPP A		NPP B		NPP C		Công suất																																																			
NSX 1	1170	6	-	12	130	8	1300																																																			
NSX 2	-	7	-	13	1200	8	1200																																																			
NSX 3	80	5	1270	7	-	11	1350																																																			
Nhu cầu	1250		1270		1330		3850																																																			
Nội dung c)	A2, C2, C1, A1 = 7-8+8-6 = 1 B1, B3, A3, A1 = 12-7+5-6 = 4 C3, A3, A1, C1 = 11-5+6-8 = 4 Tất cả số đều dương hết nên bài toán vận tải được tối ưu Tổng CP = 1170 x 6 + 130 x 8 + 1200 x 8 + 80 x 5 + 1270 x 7 = 26.950 \$							1.0																																																		
	Điểm tổng							10.0																																																		

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Nguyễn Viết Tịnh

 Nguyễn Văn Thuận
 Nguyễn Minh Đức